VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 507/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 205/TTr-CP ngày 03/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 31 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 507/QĐ-CTN ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch nước)

1. **Phạm Hoàng Nguyên**, sinh ngày 08/12/2001 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 89 ngày 31/3/2011
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Atsugi shi, Tsumadakita 3-18-13-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095132 cấp ngày 20/5/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

2. **Phạm Hoàng Tuyết Thảo**, sinh ngày 28/01/2004 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 98 ngày 30/10/2006
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Atsugi shi, Tsumadakita 3-18-13-1, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331774 cấp ngày 11/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

3. **Nguyễn Thị Minh Châu**, sinh ngày 24/3/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 2803B ngày 27/3/1973
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Aiko gun, Aikawamachi, Nakatsu 3557-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1929261 cấp ngày 01/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6/17 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Đỗ Huỳnh Minh Nguyệt**, sinh ngày 11/10/1989 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Giấy khai sinh số 236 ngày 28/8/1991

Hiện trú tại: Ayase shi, Kamitsuchitana Minami 2-5-52, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00043260 cấp ngày 05/9/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 3F/15 Bùi Hữu Nghĩa, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

5. **Đỗ Lưu Minh Nhật**, sinh ngày 23/4/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 364 ngày 15/5/2017
Hiện trú tại: Ayase shi, Kamitsuchitana Minami 2-5-52, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00069311 cấp ngày 17/10/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

6. **Trần Thị Mỹ Hương**, sinh ngày 03/10/1985 tại Khánh Hòa Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 273 ngày 10/10/1985
Hiện trú tại: Hyogo ken, Aka shi, Uozumi cho, Nishioka 2036-36, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00096621 cấp ngày 18/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 158 xóm Còn, khóm Duy Hải, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

7. **Dương Đắc Chí**, sinh ngày 03/7/1990 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh số 201 ngày 17/10/2008
Hiện trú tại: Gunma ken, Ota shi, Nitta Kizaki cho, 110-1 Kopo Kizaki 205, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2243075 cấp ngày 09/9/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

8. **Trần Lan Vy**, sinh ngày 14/6/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 685 ngày 24/6/2019
Hiện trú tại: Tokyo to, Nakano ku, Ehara cho 2-6-2 Central Ekoda A302F, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00452771 cấp ngày 24/11/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

9. **Lê Nguyễn Thảo My**, sinh ngày 11/5/1999 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 43 ngày 08/11/1999
Hiện trú tại: Hokkado, Rumoi shi, Chidori cho, 3-2-1 Kyoin Jutaku 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1764776 cấp ngày 23/02/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

10. **Lầm Chính Pháp**, sinh ngày 08/6/1996 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 38 ngày 10/3/2015
Hiện trú tại: Saitama ken, Misato shi, Kobo 293-1 Hairaku Misato 110, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1726294 cấp ngày 10/3/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

11. **Nguyễn Bá Nguyên Quân**, sinh ngày 31/7/2003 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 30 ngày 15/10/2003
Hiện trú tại: Chiba ken, Kashiwa shi, Sakaine 1 Chome 10-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2331736 cấp ngày 10/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

12. **Nguyễn Bá Nguyên Minh**, sinh ngày 26/10/2000 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 127 ngày 24/11/2000

Hiện trú tại: Chiba ken, Kashiwa shi, Sakaine 1 Chome 10-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1823364 cấp ngày 30/3/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

13. **Lê Quang Phúc**, sinh ngày 29/4/1981 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy khai sinh số 899 ngày 12/5/1981
Hiện trú tại: 915, 7-9-3 Chuorinkan, Yamatoshi, Kanagawaken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2118559 cấp ngày 20/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27 Hồ Sỹ Dương, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

14. **Lê Phan Minh Thư**, sinh ngày 30/5/2015 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 30 ngày 01/6/2015
Hiện trú tại: 915, 7-9-3 Chuorinkan, Yamatoshi, Kanagawaken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2211472 cấp ngày 18/5/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

15. **Võ Ánh Linh**, sinh ngày 23/6/1975 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 38 ngày 23/11/2001
Hiện trú tại: 438-11 Shijuuse, Kurashiki shi, Okayamaken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2118438 cấp ngày 08/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 408 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

16. **Trần Võ Nhật Liên**, sinh ngày 29/3/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 00089 ngày 04/4/2005
Hiện trú tại: 438-11 Shijuuse, Kurashiki shi, Okayamaken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00339688 cấp ngày 09/6/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 408 Nguyễn Thái Sơn, Phường 5, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

17. **Lê Nguyễn Hoàng My**, sinh ngày 19/5/1996 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 477 ngày 31/5/1996
Hiện trú tại: Saitama ken, Kawaguchi shi, Modori cho 3-24, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1726495 cấp ngày 08/7/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thị trấn Ba Ngòi, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

18. **Nguyễn Phúc Sơn**, sinh ngày 20/4/1972 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Giấy khai sinh số 79 ngày 25/4/1972
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Minamiyana 303-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1941429 cấp ngày 09/5/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 4, thôn Văn Đăng, xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

19. **Nguyễn Ái Vân**, sinh ngày 31/8/2008 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 178 ngày 30/9/2008
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Minamiyana 303-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00286416 cấp ngày 19/4/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

20. **Nguyễn Minh Tân**, sinh ngày 06/9/2005 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 155 ngày 30/9/2005
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Hadano shi, Minamiyana 303-9, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00286417 cấp ngày 19/4/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

21. **Lê Thị Quỳnh Chiêu**, sinh ngày 06/9/1981 tại Quảng Ngãi Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Giấy khai sinh số 135 ngày 19/9/1981
Hiện trú tại: Aichiken, Toyotashi, Hirashibacho, 3-17-14, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964460 cấp ngày 19/6/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 51/20 Khu phố 4, đường Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

22. **Trần Anh Minh**, sinh ngày 21/01/2023 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 197/Q04-2023 ngày 01/02/2023
Hiện trú tại: Tokyo-to, Adachi-ku, Senjumiyamotocho, 31-12, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00248018 cấp ngày 01/02/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

23. **Lưu Tú Quỳnh**, sinh ngày 26/6/2002 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 62 ngày 03/9/2015
Hiện trú tại: Gunma-ken, Isesaki-shi, Shinei-cho 2222-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00037495 cấp ngày 30/8/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

24. **Lưu Quỳnh Như**, sinh ngày 27/12/2003 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản, Giấy khai sinh số 61 ngày 03/9/2015
Hiện trú tại: Tokyo-to, Nerimaku, Hikawadai, Sanchome 24-16, Misutoraruparesu 402, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00037494 cấp ngày 30/8/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

25. **Vương Trung Kiên**, sinh ngày 12/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 0003 ngày 02/01/1985
Hiện trú tại: số 104 Shukugawara 1-6-6, Tamaku, Kawasaki, Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854974 cấp ngày 05/12/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 11/4A Lò Siêu, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

26. **Vương Nhã Hy**, sinh ngày 07/12/2013 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 03 ngày 19/12/2013
Hiện trú tại: số 104 Shukugawara 1-6-6, Tamaku, Kawasaki, Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00454061 cấp ngày 18/12/2023 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

27. **Vương Thành Cơ**, sinh ngày 28/6/2016 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 468 ngày 08/7/2016
Hiện trú tại: số 104 Shukugawara 1-6-6, Tamaku, Kawasaki, Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2352886 cấp ngày 25/6/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

28. **Vương Dụ Lâm**, sinh ngày 14/7/2019 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 864 ngày 02/8/2019
Hiện trú tại: số 104 Shukugawara 1-6-6, Tamaku, Kawasaki, Kanagawa, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2097372 cấp ngày 02/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

29. **Hồ Sỹ Huy**, sinh ngày 22/8/1983 tại Bình Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, Giấy khai sinh số 545 ngày 01/6/1984
Hiện trú tại: Fuchu-shi, Koyanagi-cho 2-36-2, Tokyo, 183-0013, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2291364 cấp ngày 16/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10 đường Trần Bình Trọng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

30. **Hồ Sĩ Sam**, sinh ngày 29/8/2017 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 778 ngày 20/9/2017
Hiện trú tại: Fuchu-shi, Koyanagi-cho 2-36-2, Tokyo, 183-0013, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1854371 cấp ngày 20/9/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

31. **Hồ Nguyễn Lisa**, sinh ngày 26/9/2022 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 2260 ngày 25/11/2022
Hiện trú tại: Fuchu-shi, Koyanagi-cho 2-36-2, Tokyo, 183-0013, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00096846 cấp ngày 25/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.